

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH LIÊM
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2021/HS-ST
Ngày: 20 - 7 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH LIÊM - TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: ông Trần Văn Cảnh;

Các Hội thẩm nhân dân: bà Lê Thị Hà và ông Quách Xuân Luyện.

- Thư ký phiên toà: bà Hoàng Thị Vân Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: ông Hoàng Việt Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 57/2021/TLST-HS ngày 23 tháng 6 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2021/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 7 năm 2021, đối với bị cáo:

+ **Lê Văn T** - sinh năm 1986; nơi cư trú: thôn K L, xã T N, huyện T L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn C và bà Đinh Thị G; vợ Hoàng Thị Hải L; con: có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2016; Tiền án: ngày 18/10/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm xử phạt 18 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, ngày 05/01/2021 chấp hành xong hình phạt tù; tiền sự: không; đặc điểm nhân thân: ngày 20/5/2014 bị Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xử phạt 30 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, ngày 30/01/2016 chấp hành xong hình phạt tù và các quyết định của bản án; bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 18/5/2021 đến ngày 27/5/2021 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Hà Nam, có mặt tại phiên toà.

- *Bị hại:* anh Lương Văn V - sinh năm 1982 và chị Lê Thị T - sinh năm 1984; cùng nơi cư trú: thôn M C, xã T N, huyện T L, tỉnh Hà Nam.

Người đại diện theo ủy quyền của chị Lê Thị T: anh Lương Văn V - sinh năm 1982; nơi cư trú: thôn M C, xã T N, huyện T L, tỉnh Hà Nam, (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Bà Đặng Thị N - sinh năm 1960; nơi cư trú: thôn P G, xã T N, huyện T L, tỉnh Hà Nam, (vắng mặt).

2. Anh Đinh Văn C - sinh năm 1981; nơi cư trú: thôn K L, xã T N, huyện T

L, tỉnh Hà Nam, (có mặt).

- *Người làm chứng:* ông Trương Minh B - sinh năm 1975, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 12/5/2021, Lê Văn T (đã bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích) đi sang nhà anh Đinh Văn C ở cùng thôn với T và hỏi mượn xe mô tô BKS 90F9-.... của anh C để đi chợ thì anh C đồng ý. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, T điều khiển xe mô tô BKS 90F9-.... về nhà lấy 01 chiếc xe rùa ở trong bếp rồi mang đi bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Khi T điều khiển xe mô tô đi đến khu vực gần nghĩa trang thuộc địa phận thôn Phú Gia, xã Thanh Nguyên, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam thì phát hiện thấy ở bên trái đường có khu trang trại của gia đình anh Lương Văn V xung quanh không có ai nên T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản trong khu trang trại. T điều khiển xe mô tô đi qua trang trại một đoạn rồi quay lại dựng xe ở bên phải đường cách cổng trang trại khoảng 10m và đi bộ qua vườn cây trước sân vào trong trang trại tìm kiếm tài sản để trộm cắp. Khi vào bên trong trang trại thì T thấy có 01 thanh sắt kim loại hình chữ V rộng 06cm, dài 02m màu nâu đỏ, một đầu có hàn nối với 01 thanh sắt loại phi 10 dài 02m màu trắng và 01 chiếc khung xe rùa bằng kim loại KT (144 x 45) cm có bánh lốp bằng cao su để ở cạnh gốc cây vải cách cổng trang trại khoảng 03m. T liền dùng 02 tay bẻ thanh sắt ra để ở vườn rồi quay lại tiếp tục dùng 02 tay bẻ khung xe rùa ra đến vị trí để thanh sắt trước đó. Sau đó, T dùng tay trái cầm thanh sắt, tay phải cầm khung xe rùa đi ra vị trí dựng xe mô tô rồi để bên cạnh xe. Khi T đang đặt khung xe rùa lên yên xe thì lúc này người làm thuê cho anh V là ông Trương Minh B sinh năm 1975 trú tại thôn M C, xã T N, huyện T L đang đánh bắt cá dưới ruộng nước gần đó phát hiện đi đến gần cản thì T để lại khung xe rùa ở dệ đường rồi quay lại ngồi lên yên xe. Sau đó, khi thấy ông B tiếp tục đi ra ruộng nước để đánh cá thì T dùng tay phải nhấc thanh sắt đặt lên vai trái, dùng tay trái giữ thanh sắt rồi dùng tay phải điều khiển xe mô tô đi đến cửa hàng thu mua phế liệu Đ V của bà Đặng Thị N rồi bán thanh sắt cho bà N được 90.000 đồng, bán chiếc xe rùa T mang đi từ nhà được 100.000 đồng, T tiêu sài cá nhân hết.

Ngày 12/05/2021, anh V có đơn trình báo vụ việc. Sau khi tiếp nhận nguồn tin, Cơ quan CSĐT- Công an huyện Thanh Liêm đã phối hợp với cơ quan chức năng tiến hành khám nghiệm hiện trường, kết quả xác định hiện trường vụ án xảy ra tại khu trang trại chăn nuôi của anh Lương văn V phía Đông tiếp giáp đường bê tông liên thôn Kim Lũ - Phú Gia, phía Tây và phía Bắc tiếp giáp ruộng lúa, phía Nam tiếp giáp khu trang trại chăn nuôi của hộ dân khác. Cổng vào trang trại ở tường phía Đông Bắc tiếp giáp đường bê tông liên thôn Kim Lũ - Phú Gia, phía Bắc cổng là tường nhà kho trang trại, phía Nam cổng là tường bao xây bằng gạch xi dài 5m, cao 93cm, còn lại về phía nam không có tường bao. Góc Tây Nam sân lán xi măng giáp với tường gạch xi trồng một cây vải lâu năm, phía dưới gốc cây để một khung xe rùa bằng kim loại KT (144 x 45)cm có bánh lốp bằng cao su.

** Tài sản, vật chứng thu giữ:*

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 9A thu giữ của Lê Văn T.

- 01 khung xe rửa được hàn bằng các ống tuýp sắt, KT(144 x 45)cm, phía trước gắn 01 bánh lốp cao su đường kính 40cm do anh Lương Văn V giao nộp; 01 USB lưu trữ đoạn video clip thời gian từ 10 giờ 24 phút đến 10 giờ 30 phút ngày 12/5/2021, trích xuất từ camera của gia đình anh Lương Văn V, được niêm phong theo quy định.

- 01 thanh sắt hình chữ V màu nâu đỏ, bị rỉ sét, chiều rộng 06cm, chiều dài 02m, một đầu có hàn nối với 01 thanh sắt loại phi 10, dài 02m màu trắng, do bà Đặng Thị N giao nộp.

Ngày 19/5/2021, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Liêm ra yêu cầu số 36/ĐTTH yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Thanh Liêm định giá đối với thanh sắt và khung xe rửa có đặc điểm như nêu trên tại thời điểm ngày 12/5/2021. Tại bản Kết luận định giá tài sản số 29/KL-HĐĐGTS ngày 21/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Thanh Liêm kết luận:

“- Giá trị của 01 thanh sắt kim loại hình chữ V rộng 06cm, dài 02m màu nâu đỏ, một đầu có hàn nối với 01 thanh sắt loại phi 10 dài 02m màu trắng, có tổng trọng lượng 12kg tại thời điểm ngày 12/5/2021 là: 116.400 đồng.

- Giá trị của 01 khung xe rửa bằng kim loại KT(114 x 45)cm tại thời điểm ngày 12/5/2021 có giá là: 150.000 đồng”.

** Về trách nhiệm dân sự:* anh Lương Văn V và bà Đặng Thị N không yêu cầu Lê Văn T bồi thường gì về dân sự.

Tại bản Cáo trạng số 60/CT-VKSTL ngày 23/6/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm đã truy tố Lê Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

**** Tại phiên toà:***

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng đã nêu; không có ý kiến bổ sung hoặc thay đổi gì. Sau khi phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự - xử phạt Lê Văn T từ 15 đến 21 tháng tù; miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Xử lý vật chứng: trả lại cho bị cáo T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 9A; lưu tại hồ sơ vụ án 01 USB lưu trữ đoạn video clip ghi lại hình ảnh Lê Văn T thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

- Bị cáo Lê Văn T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình cơ bản đúng như bản cáo trạng đã mô tả và có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: anh C có ý kiến anh là hàng xóm ở cùng thôn với bị cáo, ngày 12/5/2021, Lê Văn T có hỏi anh mượn chiếc xe mô tô BKS 90F9-.... của anh để đi chợ nên anh đã đồng ý cho T mượn, việc T sử

dụng chiếc xe đi trộm cắp tài sản thì anh không biết. Hiện nay chiếc xe mô tô trên anh vẫn đang sử dụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa cũng như tại Cơ quan điều tra, Lê Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: khoảng 10 giờ 20 phút ngày 12/5/2021, Lê Văn T có tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích đã lén lút đột nhập vào trang trại của gia đình anh Lương Văn V ở thôn Phú Gia, xã Thanh Nguyên, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam lấy trộm 01 thanh sắt hình chữ V và 01 khung xe rửa bằng kim loại của gia đình anh V có tổng trị giá là 266.400đ (hai trăm sáu mươi sáu nghìn bốn trăm đồng).

Hành vi nêu trên của Lê Văn T đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác mà quyền này được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Do đó Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải ra bản án nghiêm khắc tương xứng hành vi phạm tội của bị cáo.

Trong lượng hình: xét về thân nhân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng:

Về thân nhân: bị cáo có nhân thân rất xấu, nên Hội đồng xét xử cũng xem xét đến yếu tố này khi lượng hình.

Về tình tiết tăng nặng: bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cũng như nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc,

cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân lương thiện và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: xét thấy bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, nên miễn phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đặng Thị N không yêu cầu bị cáo bồi thường về dân sự và cam đoan việc không yêu cầu là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 chiếc khung xe rùa bằng kim loại và 01 thanh sắt kim loại hình chữ V một đầu có hàn nối với 01 thanh sắt màu trắng, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của gia đình anh Lương Văn V, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Liêm đã trả lại cho anh V là phù hợp với quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

- Đối với chiếc USB lưu trữ đoạn video clip ghi lại hình ảnh Lê Văn T thực hiện hành vi trộm cắp tài sản cần được lưu tại hồ sơ vụ án;

- Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 9A là tài sản hợp pháp của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội, nên cần trả lại cho bị cáo T.

[6] về các vấn đề khác:

- Đối với việc ngày 12/5/2021, khi Lê Văn T hỏi mượn chiếc xe mô tô BKS 90F9-.... của anh Đinh Văn C sau đó sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa xác định khi T mượn xe của anh C thì T chỉ nói với anh C là mượn xe để đi chợ, nên anh C đã đồng ý cho T mượn. Sau đó, T tự ý sử dụng chiếc xe này để đi trộm cắp, anh C không biết việc T sử dụng chiếc xe mô tô của mình đi trộm cắp tài sản, nên Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Liêm không xem xét trách nhiệm đối với anh C là có căn cứ và đúng pháp luật.

- Đối với bà Đặng Thị N: quá trình điều tra xác định, ngày 12/5/2021 bà N đã mua thanh sắt mà T đã trộm cắp của anh, tuy nhiên Bà N không biết nguồn gốc của thanh sắt là do T trộm cắp được mà có, khi bán thanh sắt cho bà N thì T bảo thanh sắt là của T mang từ nhà đi bán, T không nói là tài sản do T đã lấy trộm được cho bà N biết. Do đó Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Liêm không xem xét, xử lý đối với bà N về hành vi “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: bị cáo Lê Văn T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các Điều 106, 136; 329; 331; 333 của Bộ luật Tố tụng hình

sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội,

1. Tuyên bố: bị cáo Lê Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Xử phạt bị cáo Lê Văn T 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/5/2021.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

3. Xử lý vật chứng: trả lại cho bị cáo T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 9A (tình trạng vật chứng như trong Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 23/6/2021 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh Liêm với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Liêm); lưu tại hồ sơ vụ án 01 USB lưu trữ đoạn video clip ghi lại hình ảnh Lê Văn T thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

4. Án phí: bị cáo Lê Văn T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo đối với bản án: bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Thanh Liêm;
- Công an huyện Thanh Liêm;
- Chi cục THA DS huyện Thanh Liêm;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Cổng thông tin điện tử của Tòa án;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Cảnh